

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HN-ST
Ngày: 07/12/2021
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ánh**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Trần Trọng Vũ**

2. Ông Nguyễn Chánh Tâm

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Ngọc Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Huỳnh Nhung** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 336/2021/TLST- HN ngày 18 tháng 6 năm 2021 về việc “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HN ngày 18 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Huỳnh Xuân V, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: bà Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1964

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

(Tại phiên tòa ông V, bà L có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/6/2021, trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Huỳnh Xuân V trình bày:

Ông và bà L do mai mối và tự nguyện chung sống năm 1982, có đăng ký kết hôn năm 1996 tại ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. Quá trình chung sống có hai con chung đã trưởng thành tên Huỳnh Xuân P sinh 1983 và Huỳnh Xuân B sinh 1995. Năm 1983 vợ chồng ông phát sinh mâu thuẫn nguyên

nhân do bà L ghen tuông vô cớ, sau đó bà L nhận ra lỗi của mình, vợ chồng hàn gắn tình cảm. Năm 2017 giữa ông và bà L phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà L thay đổi tính tình, quản lý chặt chẽ thời gian đi lại của ông, khi ông đi đâu phải báo rõ thời gian cụ thể. Đầu năm 2021, ông có mời anh chị hai bên gia đình ngồi lại động viên vợ ông thay đổi tính tình, nhưng sau đó vợ ông vẫn tiếp tục bạo lực tinh thần, bằng cách day nhien, nhắc đi nhắc lại nhiều lần về những tin nhắn trong điện thoại của ông. Ông đã sống ly thân với bà L từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay, ông không còn tình cảm với bà L, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L, thời gian qua trong quá trình sống ly thân, vợ chồng vẫn không thể cải thiện, mỗi lần ở riêng về làm vườn ông cũng bị vợ ông mắng chửi ông thậm tệ, thậm chí sỉ nhục xúc phạm ông, tại phiên tòa ông kiên quyết giữ yêu cầu ly hôn. Sau khi ly hôn ông không yêu cầu bà L cấp dưỡng cho ông.

Về con chung: ông và bà L có hai con chung đã trưởng thành tên Huỳnh Xuân P sinh 1983 và Huỳnh Xuân B sinh 1995, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: ông và bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: ông và bà L không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Lê Thị Ngọc L trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông V về quá trình kết hôn, về con chung, nợ chung. Bà đã trải qua thời gian chăm sóc con nhỏ, lo lắng phụng dưỡng cha mẹ chồng. Trước đây do hoàn cảnh khó khăn bà có yêu cầu ông V nghỉ việc, nhưng được mọi người động viên, bà đã đồng ý cho ông V tiếp tục làm việc cơ quan nhà nước. Cách đây mấy tháng bà bắt gặp tin nhắn của một người phụ nữ, công tác tại ủy ban xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre, người phụ nữ này có mối quan hệ tình cảm với chồng bà từ năm 2017. Bà vì thương chồng không muốn rạn nứt tình cảm bà đã gửi đơn tố cáo cô gái này đến ủy ban xã B. Theo bà do nguyên nhân này mà chồng bà yêu cầu ly hôn. Bà thừa nhận trong thời gian chung sống bà có hỏi về giờ giấc đi lại của ông V, nhưng đó là sự quan tâm chứ không phải kiểm soát. Theo bà ông V yêu cầu ly hôn vì có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, trong lúc bà không có nhà ông V đã dẫn người phụ nữ đó về nhà của bà, hai người có chụp hình chung. Tại phiên tòa bà L trình bày: bà yêu cầu Tòa án bác yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông V để cho cháu nội của bà có đủ ông bà, ông V muốn sống ở đâu tùy ông V, chứ bà không cần thiết phải chung sống chung với ông V.

Trường hợp nếu Tòa buộc ly hôn bà không yêu cầu ông V cấp dưỡng cho bà.

Về con chung: có hai con chung tên Huỳnh Xuân P sinh 1983 và Huỳnh Xuân B sinh 1995 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: bà xác định hiện tại bà không tranh chấp tài sản chung vợ chồng, hai bên tự thỏa thuận. Nếu sau này bà có tranh chấp bà sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa ông V và bà L đã có mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Huỳnh Xuân V. Ông Huỳnh Xuân V được ly hôn với bà Lê Thị Ngọc L. Ghi nhận ông V và bà L không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn. Con chung: ông V và bà L có hai con chung đã trưởng thành tên Huỳnh Xuân P sinh 1983 và Huỳnh Xuân B sinh 1995, không yêu cầu giải quyết, không xem xét. Tài sản chung: tự thỏa thuận, không xem xét. Nợ chung: không có, không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Ông Huỳnh Xuân V và bà Lê Thị Ngọc L sống chung vào năm 1982, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre vào năm 1996 hôn nhân do tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Ông V yêu cầu giải quyết ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông V, hội đồng xét xử nhận thấy: Ông V cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bà L thường có những lời nói xúc phạm, đay nghiến ông, không tôn trọng ông, nên ông không thể tiếp tục chung sống, ông đã sống ly thân với bà L từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay. Bà L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông V có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, ông V không chung thủy với vợ. Xét thấy: tại phiên tòa ông V và bà L đều thừa nhận ông V và bà L đã sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay. Đây là khoảng thời gian dài để ông V và bà L cùng nhau bàn bạc, tìm ra cách thức hóa giải những mâu thuẫn của đôi bên để hàn gắn tình cảm, nhưng ông bà vẫn không làm được. Tại phiên tòa, bà L yêu cầu Tòa án bác đơn yêu cầu ly hôn của ông V để cho các cháu của bà có đủ ông bà nội, ông V sống ở đâu cũng được bà không cần thiết phải sống chung với ông V. Điều đó cho thấy bà L không đưa ra được phương cách hàn gắn tình cảm để ông V quay trở về nhà chung sống. Do đó có cơ sở khẳng định, hôn nhân của ông V và bà L không thể hàn gắn, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt cho cả hai.

[4] Từ những nhận định trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre về việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông V là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: ông và bà L thống nhất khai có hai con chung tên Huỳnh Xuân P sinh 1983 và Huỳnh Xuân B sinh 1995 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[6] Ghi nhận ông V và bà L không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

[7] Về tài sản chung: ông V và bà L thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[8] Về nợ chung: ông V và bà L thống nhất khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[9] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông V phải nộp. Ông V là người cao tuổi được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Tuyên:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Huỳnh Xuân V đối với bà Lê Thị Ngọc L.

Về hôn nhân: ông Huỳnh Xuân V được ly hôn với bà Lê Thị Ngọc L.

Về con chung: ông V và bà L thống nhất khai có hai con chung tên Huỳnh Xuân P sinh 1983 và Huỳnh Xuân B sinh 1995 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Ghi nhận ông Huỳnh Xuân V và bà Lê Thị Ngọc L không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: ông V và bà L thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: ông V và bà L thống nhất khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Huỳnh Xuân V phải nộp, nhưng do ông V là người cao tuổi được miễn toàn bộ án phí. Hoàn tạm ứng án phí số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng cho ông Huỳnh Xuân V theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án ngày 15/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Giao Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ánh